

Số: **265/2021/QĐST-HNGĐ**

Cầu Giấy, ngày 26 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 318/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2021 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Hà Văn T, sinh năm 1977

Chị Hoàng Thị Mỹ T, sinh năm 1982

Cùng trú tại: Tổ 24 Phường N Đ, Quận C G, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Hoàng Thị Mỹ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H C, huyện H L, tỉnh Q T ngày 21/11/2001. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Hà Văn T và chị Hoàng Thị Mỹ T xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 (Hai) con chung là cháu Hà Hoàng Thảo M, sinh ngày 21/6/2002 và cháu Hà Hoàng Trà M, sinh ngày 21/6/2002. Các cháu hiện nay đã trưởng thành nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Anh Hà Văn T và chị Hoàng Thị Mỹ T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp phát sinh, anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về công nợ: Anh Hà Văn T và chị Hoàng Thị Mỹ T cùng thống nhất anh, chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Hà Văn T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hà Văn T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Hoàng Thị Mỹ T. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí anh Hà Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017845 ngày 08/10/2021. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn T và chị Hoàng Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hà Văn T và chị Hoàng Thị Mỹ T cùng thống nhất xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Hà Hoàng Thảo M, sinh ngày 21/6/2002 và cháu Hà Hoàng Trà M, sinh ngày 21/6/2002. Các cháu hiện nay đã trưởng thành nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Anh Hà Văn T và chị Hoàng Thị Mỹ T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Hà Văn T và chị Hoàng Thị Mỹ T cùng thống nhất anh, chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Văn T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hà Văn T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của chị Hoàng Thị Mỹ T. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí anh Hà Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu số 0017845 ngày 08/10/2021. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 41 Quyển số 01/2001 ngày 21/11/2001);

- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng